

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Gia Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Gia Lâm;

Căn cứ Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND Thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Gia Lâm;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND Thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6594/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Gia Lâm đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 và Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 như sau:

- Bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Gia Lâm:
 - Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Gia Lâm: 0 dự án.
 - Điều chỉnh, bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Gia Lâm: 03 dự án với diện tích 2,58 ha. (Có danh mục kèm theo)

3. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2024:

a. Chỉ tiêu sử dụng đất:

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	Đất nông nghiệp	NNP	4.249,34	36,43
	<i>Trong đó:</i>			
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.282,97	11
-	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>1.070,92</i>	<i>9,18</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.365,73	11,71
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	884,01	7,58
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	254,71	2,18
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	444,23	3,81
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	7.260,33	62,24
2.2	Đất an ninh	CAN	5,55	0,05
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	123,53	1,06
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.434,27	20,87
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>1377,46</i>	<i>11,81</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>390,05</i>	<i>3,34</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>369,35</i>	<i>3,17</i>
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1508,56	12,93
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	780,73	6,69

b. Kế hoạch thu hồi đất bổ sung năm 2024:

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp	NNP	1.526,45
1.1	Đất trồng lúa	LUA	827,72
-	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>650,33</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	279,83
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	223,26
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	121,77
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	342,20
2.2	Đất an ninh	CAN	1,00
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	237,58
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>122,81</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>99,77</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>4,18</i>
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	30,10
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	10,93

c. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2024:

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	1.365,08
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	834,10
-	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC/PNN	655,24
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	205,83
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	148,63
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	72,97
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	103,55
3	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	76,85

4. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại Điểm d khoản 1 Điều 1 Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 31/01/2024; Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND Thành phố thành: 161 dự án với tổng diện tích 2.372,87 ha.

5. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 và Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ TN&MT;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: C/PVP, TNMT, ĐT, TH;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN GIA LÂM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Xã, thị trấn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất			
A	Các dự án không phải báo cáo HĐND Thành phố thông qua			2,58					
1	Xây dựng trụ sở Công an chính quy các xã Đặng Xá, Dương Quang, Dương Xá, Lệ Chi, Văn Đức, huyện Gia Lâm	CAN	Ban QLDA	0,73				- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/9/2021 của HĐND huyện Gia Lâm về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công (Phụ lục I.39)	Điều chỉnh tên danh mục công trình dự án
-	Trụ sở công an xã Đặng Xá			0,15			xã Đặng Xá		
-	Trụ sở công an xã Dương Quang			0,15			xã Dương Quang		
-	Trụ sở công an xã Dương Xá			0,15			xã Dương Xá		
-	Trụ sở công an xã Lệ Chi			0,17			xã Lệ Chi		
-	Trụ sở công an xã Văn Đức			0,11			xã Văn Đức		

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Xã, thị trấn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất			
2	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	CAN	Ban QLDA	0,27			xã Cổ Bi	- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/9/2021 của HĐND huyện Gia Lâm về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công (Phụ lục I.37)	Điều chỉnh giảm quy mô diện tích từ 0,28 ha thành 0,27 ha
3	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất đối với ô đất ký hiệu NOC1 và NOC2 (thuộc dự án Khu nhà ở và khu phụ trợ cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội)	ODT	TTPTQĐ huyện Gia Lâm	1,58			xã Kim Sơn	- Công văn số 156/TTPTQĐ-KT&TTĐĐ ngày 07/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội V/v cập nhật Danh mục Dự án đấu giá quyền SDD đối với ô đất ký hiệu NOC1 và NOC2 (thuộc DA Khu nhà ở và khu phụ trợ CCN thực phẩm Hapro, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội) trong KHSDĐ năm 2024 của huyện Gia Lâm; - Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND thành phố Hà Nội V/v Thu hồi 32.380 m2 đất tại xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm do Tổng công ty thương mại Hà Nội đang quản lý; giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội quản lý theo quy định (gồm các ô đất: NOTDC1, NOTDC2, NOC1 và NOC2);	Đăng ký mới